

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 18-8-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Hoàng

Bà Lương Thị Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 02 L, phường G, thành phố Hà Nội. ***Người đại diện hợp pháp:*** Ông Nông Đình Q, nhân viên Phòng khách hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh V, Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 118 thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn (Là người đại diện theo uỷ quyền theo quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Agribankribank và văn bản uỷ quyền ngày 22/5/2025, 01/7/2025 của Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh V). Vắng mặt, có đơn xin xét xử giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Hoàng Trường T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2025, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/11/2019, chị Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn S, bà Hoàng Thị K, anh Hoàng Văn M uỷ quyền cho anh Hoàng Trường T làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (gọi tắt là Agribankribank). Ngày 21/11/2019 anh Hoàng Trường T và Agribankribank chi nhánh V đã ký hợp đồng tín dụng số 8409LAV201901903 với hạn mức tín dụng là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), mục đích vay: Thanh toán các chi phí sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng, từ ngày 21/11/2019 đến hết ngày 21/11/2022, thời hạn cho vay và kỳ hạn nợ: Theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ, lãi suất vay: Theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ và có điều chỉnh.

Để bảo đảm cho các khoản vay, anh Hoàng Trường T, bà Hoàng Thị Huế, ông Hoàng Văn S, bà Hoàng Thị K, anh Hoàng Văn M đã thế chấp cho Agribankribank toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo các hợp đồng thế chấp số 124/2019/HĐTC, 125/2019/HĐTC, 126/2019/HĐTC cùng ký kết ngày 15/11/2019 gồm các thửa đất sau: **Thửa đất số 143** tờ bản đồ số 56 xã H diện tích 731m² đã được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) số BĐ 904815, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH00215 ngày 10/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K. **Các thửa đất số 249, 120, 121, 58, 26** tờ bản đồ số 48, 49, 63, 65 xã H có tổng diện tích 5.245m² đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952070, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH01757 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K. **Các thửa đất số 136, 150, 11, 14** tờ bản đồ số 49, 56, 63 xã H có tổng diện tích 5.275 m², đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952824, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH00942 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K. Các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được chứng thực và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 15/11/2019 theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp nêu trên được dùng để bảo đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay trước, trong và sau khi ký kết hợp đồng thế chấp giữa Agribankribank và anh Hoàng Trường T.

Sau khi ký hợp đồng, ngày 21/11/2019 anh Hoàng Trường T đã nhận nợ theo Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 8409LDS201902418 với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), mục đích vay: Mua xe ô tô tải, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất: 12%/năm, hạn trả nợ ngày 21/11/2024. Anh Hoàng Trường T đã thực hiện trả nợ theo số nhận nợ 8409LDS201902418 ngày

21/11/2019 là 120.000.000 đồng, dư nợ 80.000.000 đồng, trả lãi đến hết ngày 15/5/2023. Ngày 21/11/2022 anh Hoàng Trường T tiếp tục nhận nợ theo Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 8409LDS202202477 với số tiền là 120.000.000 đồng, mục đích vay: Sửa chữa nhà ở, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất: 12%/năm, ngày đến hạn trả nợ: 21/11/2027, anh Hoàng Trường T đã trả tiền lãi đến hết ngày 15/5/2023, chưa trả gốc. Từ ngày 16/5/2023 anh Hoàng Trường T không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi cho Agribankribank thêm lần nào nữa.

Ngày 27/5/2024 anh Hoàng Trường T và chị Hoàng Thị H ly hôn theo Quyết định số 24/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Khoản nợ với Agribank nêu trên được quyết định như sau: Chị Hoàng Thị Huế có trách nhiệm thanh toán cho Agribank số tiền nợ gốc 35.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay, anh Hoàng Trường T có trách nhiệm thanh toán cho Agribank chi nhánh V số tiền nợ gốc 165.000.000 đồng và lãi phát sinh (tạm tính đến hết ngày 03/4/2025) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Tuy nhiên từ ngày 27/5/2024 đến nay anh Hoàng Trường T vẫn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào cho phía Agribank. Agribank chi nhánh V đã có giấy báo nợ quá hạn, biên bản làm việc với anh Hoàng Trường T về xử lý nợ quá hạn các ngày 24/4/2024 và 20/6/2024 nhưng anh Hoàng Trường T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không bàn giao tài sản cho phía ngân hàng để xử lý nợ nên Agribank đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn để xử lý nợ.

Ngày 10/6/2025 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp và xác định hiện trạng tài sản thế chấp bao gồm: Thửa đất số 143 tờ bản đồ số 56 xã H diện tích 651,8m² đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 904815, số vào sổ: CH00215 ngày 10/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K; các thửa đất số 249 diện tích 159m², thửa số 120 diện tích 665m², thửa số 121 diện tích 271m², thửa số 58 diện tích 170m², thửa số 26 diện tích 3.819,5m² tờ bản đồ số 48, 49, 63, 65 xã H đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952070, số vào sổ: CH01757 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K; thửa đất số 136 diện tích 1.075,9m², thửa đất số 150 diện tích 2.047,8m², thửa đất số 11 diện tích 190m², thửa đất số 14 diện tích 1.741m² tờ bản đồ số 49, 56, 63 xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952824, số vào sổ: CH00942 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K và các tài sản có trên đất.

Phía Agribank nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên và thay đổi phạm vi khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Buộc anh Hoàng Trường T có trách nhiệm thanh toán cho Agribank số tiền 210.266.844 đồng, trong đó nợ gốc là: 165.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 42.114.515 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.152.329 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2025) và các khoản tiền phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

+ Trường hợp anh Hoàng Trường T không trả được nợ gốc và lãi, Agribank yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 143 tờ bản đồ số 56 xã H diện tích 651,8m² đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 904815, số vào sổ: CH00215 ngày 10/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K; các thửa đất số 249 diện tích 159m², thửa số 120 diện tích 665m², thửa số 121 diện tích 271m², thửa số 58 diện tích 170m², thửa số 26 diện tích 3.819,5m² tờ bản đồ số 48, 49, 63, 65 xã H đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952070, số vào sổ: CH01757 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K; thửa đất số 136 diện tích 1.075,9m², thửa đất số 150 diện tích 2.047,8m², thửa đất số 11 diện tích 190m², thửa đất số 14 diện tích 1.741m² tờ bản đồ số 49, 56, 63 xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952824, số vào sổ: CH00942 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K để thu hồi nợ.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng Trường T, anh Hoàng Văn M không đến Tòa án để trình bày lời khai. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2025 ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K đều trình bày: Năm 2019 ông Hoàng Văn S, bà Hoàng Thị K, chị Hoàng Thị H, anh Hoàng Văn M có được ủy quyền cho anh Hoàng Trường T làm thủ tục vay vốn tại Agribank chi nhánh V với số tiền 200.000.000đ, mục đích vay để mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 21/11/2019 đến ngày 21/11/2024, lãi suất vay 12%/năm; để đảm bảo cho khoản vay đã thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất các thửa đất số 249,120,121,58,26 tờ bản đồ 48,49,63,65; thửa đất số 143 tờ bản đồ 56; thửa 136,150,11,14 tờ bản đồ số 49,56,63 đã được Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 952070 ngày 26/11/2010, BĐ 904815 ngày 10/11/2010; BĐ 952824 ngày 10/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K. Sau khi vay vốn Hoàng Trường T đã mang xe ô tô tải để kinh doanh nhưng thua lỗ nên đã bán xe ô tô, không biết Hoàng Trường T có trả nợ cho ngân hàng hay không, cũng không biết hiện nay Hoàng Trường T còn nợ ngân hàng bao nhiêu tiền. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Chị Hoàng Thị H đã ly hôn với Hoàng Trường T ngày 27/5/2024 nên không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự thủ tục, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn Hoàng Trường T và anh Hoàng Văn M không đến Tòa án trình bày lời khai, không tham gia phiên tòa, phiên họp là không chấp hành các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Hoàng Trường T phải thanh toán cho

Agribank số tiền 210.266.844 đồng, trong đó nợ gốc là: 165.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 42.114.515 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.152.329 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2025) và các khoản tiền phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số 143 tờ bản đồ số 56 xã H diện tích 651,8m² đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 904815, số vào sổ: CH00215 ngày 10/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K; các thửa đất số 249 diện tích 159m², thửa số 120 diện tích 665m², thửa số 121 diện tích 271m², thửa số 58 diện tích 170m², thửa số 26 diện tích 3.819,5m² tờ bản đồ số 48, 49, 63, 65 xã H đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952070, số vào sổ: CH01757 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K; thửa đất số 136 diện tích 1.075,9m², thửa đất số 150 diện tích 2.047,8m², thửa đất số 11 diện tích 190m², thửa đất số 14 diện tích 1.741m² tờ bản đồ số 49, 56, 63 xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952824, số vào sổ: CH00942 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K để thu hồi nợ. Về chi phí tố tụng và án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn nên vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân. Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có người có đơn xin xét xử vắng mặt, người vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị H là người uỷ quyền cho Hoàng Trường T vay nợ tại Agribank nhưng đã ly hôn với Hoàng Trường T và đã phân chia nghĩa vụ trả nợ cho Agribank nên Hội đồng xét xử không xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về hiệu lực hợp đồng tín dụng: Năm 2019 Agribank chi nhánh V và anh Hoàng Trường T có ký kết hợp đồng tín dụng số 8409LAV201901903 với hạn mức tín dụng là 300.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán các chi phí hoạt động kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống hộ gia đình, thời hạn duy trì hạn

mức: 36 tháng, từ ngày 21/11/2019 đến hết ngày 21/11/2022, thời hạn cho vay và kỳ hạn nợ: Theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ, lãi suất vay: Theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ và tự động điều chỉnh theo thông báo điều chỉnh lãi suất của Agribank. Hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, được người đại diện hợp pháp của Agribank chi nhánh V và anh Hoàng Trường T ký xác nhận, nội dung hợp đồng không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm, đảm bảo theo quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực.

[4] Ngay sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, bên nguyên đơn đã giải ngân cho bên bị đơn vay số tiền 200.000.000 đồng theo báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 8409LDS201902418 ngày 21/11/2019 và 120.000.000 đồng theo báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 8409LDS202202477 ngày 21/11/2022. Vì vậy có căn cứ xác định bên nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn Hoàng Trường T đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo số nhận nợ 8409LDS201902418 ngày 21/11/2019 là 120.000.000 đồng, trả lãi đến hết ngày 15/5/2023, dư nợ 80.000.000 đồng; đến ngày 21/11/2024 đã hết hạn trả nợ khoản vay nêu trên theo hợp đồng. Đối với khoản vay 120.000.000 đồng theo số nhận nợ 8409LDS202202477 ngày 21/11/2022 bị đơn Hoàng Trường T đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi đến ngày 15/5/2023, chưa trả nợ gốc. Kể từ ngày 16/5/2023 cho đến ngày 26/5/2024 anh Hoàng Trường T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Agribank đối với các khoản dư nợ nêu trên, kể từ ngày 27/5/2024 đến nay anh Hoàng Trường T vẫn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào đối với khoản nợ gốc 165.000.000 đồng sau khi ly hôn. Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh Hoàng Trường T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Agribank theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Agribank.

[6] Căn cứ quy định tại khoản 1,2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: 1. *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”*. 2. *Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm vào quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”*. Hợp đồng tín dụng giữa Agribankribank chi nhánh V và anh Hoàng Trường T cũng quy định cụ thể tại điểm b khoản 1 Điều 6: *“Tạm ngừng cho vay, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn...b. Khách hàng vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này mà không có biện pháp khắc phục khả thi được Ngân hàng chấp thuận”*; điểm c khoản 2 Điều 7: *“Quyền và nghĩa vụ của khách hàng: ...c. “Hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay, phí đầy đủ đúng thời hạn thỏa thuận tại Hợp đồng này”*; điểm c khoản 1 Điều 8 quy định *Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng ...c. “Xem xét quyết định tạm ngừng cho vay, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, chuyển nợ quá hạn trong các trường hợp nêu tại Điều 6 Hợp đồng này”*. Việc

anh Hoàng Trường T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi trong quá trình thực hiện hợp đồng là vi phạm các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Agribank. Do đó, Agribank chấm dứt việc cấp tín dụng, khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Trường T thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[7] Về việc xử lý tài sản bảo đảm, xét thấy Hợp đồng tín dụng số 8409LAV201901903 ký ngày 21/11/2019 giữa Agribank và anh Hoàng Trường T được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất các thửa đất số 249,120,121,58,26 tờ bản đồ 48,49,63,65; thửa đất số 143 tờ bản đồ 56; thửa 136,150,11,14 tờ bản đồ số 49,56,63 đã được Ủy ban nhân dân huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952070 ngày 26/11/2010, BĐ 904815 ngày 10/11/2010; BĐ 952824 ngày 10/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K. Hai bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 124/2019/HĐTC, 125/2019/HĐTC, 126/2019/HĐTC ngày 19/11/2019, được Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) chứng thực và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 15/11/2019 theo quy định của pháp luật. Như vậy, tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Hoàng Văn S, bà Hoàng Thị K, anh Hoàng Trường T, anh Hoàng Văn M, việc thế chấp có ủy quyền, được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên hợp pháp.

[8] Điểm d khoản 1 Điều 8 Hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng Agribank và anh Hoàng Trường T quy định: “1. Ngân hàng có quyền: c. Thu giữ tài sản tài sản bảo đảm và xử lý tài sản theo hợp đồng bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ và/hoặc khởi kiện theo quy định pháp luật”. Do đó, trường hợp anh Hoàng Trường T không trả được nợ gốc và lãi cho Agribank thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[9] Về chi phí tố tụng là 48.239.000 đồng tiền chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, nguyên đơn đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền chi phí tố tụng nêu trên. Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Hoàng Trường T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn.

[10] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 275, 280, 282, 299, 307, **317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, khoản 1, 4 Điều 422, các Điều 423, 424** Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Buộc bị đơn Hoàng Trường T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) số tiền 210.266.844 đồng, trong đó nợ gốc là: 165.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 42.114.515 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.152.329 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2025).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Hoàng Trường T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

2. Trường hợp anh Hoàng Trường T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền làm thủ tục để xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 143 tờ bản đồ số 56 xã H diện tích 651,8m² đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 904815, số vào sổ: CH00215 ngày 10/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K; các thửa đất số 249 diện tích 159m², thửa số 120 diện tích 665m², thửa số 121 diện tích 271m², thửa số 58 diện tích 170m², thửa số 26 diện tích 3.819,5m² tờ bản đồ số 48, 49, 63, 65 xã H đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952070, số vào sổ: CH01757 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K; thửa đất số 136 diện tích 1.075,9m², thửa đất số 150 diện tích 2.047,8m², thửa đất số 11 diện tích 190m², thửa đất số 14 diện tích 1.741m² tờ bản đồ số 49, 56, 63 xã H, huyện V, tỉnh Lạng

Sơn đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất số BĐ 952824, sổ vào sổ: CH00942 ngày 26/11/2010 cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị K để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì anh Hoàng Trường T có nghĩa vụ trả tiếp phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

3. Anh Hoàng Trường T phải chịu 48.239.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng*) tiền chi phí tố tụng và có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

4. Về án phí: Anh Hoàng Trường T phải chịu 10.513.342 đồng (*Mười triệu năm trăm mười ba nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho nguyên đơn 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003350 ngày 12/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn) đã được chuyển về số tài khoản 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước khu vực VI – Phòng nghiệp vụ 2

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo, quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV3 – Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS KV3, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thu Hương